

ĐỀ XÂY DỰNG CÔNG THÔNG TIN VIỆT NAM HỌC

PGS.TS. VƯƠNG TOÀN

Viện Thông tin Khoa học Xã hội

ĐỖ ĐẮC DŨNG

Tập đoàn Vina Megastar

1. Xuất phát từ nhu cầu thông tin về Việt Nam học (VNH)

Là một ngành học nghiên cứu về đất nước, con người Việt Nam trong tính tổng thể và hệ thống để tìm ra những đặc điểm nổi bật, những giá trị đặc thù của Việt Nam, VNH được hình thành từ các khoa học chuyên ngành, trưởng thành trong môi trường nghiên cứu và đào tạo chuyên ngành, rồi từ thành tựu của các khoa học chuyên ngành mà dần dần hướng tới liên ngành và khu vực học.

Đồng đạo các nhà nghiên cứu và hoạt động về Việt Nam trong và ngoài nước mong muốn có một địa chỉ chung và tin cậy, nhằm dễ dàng tìm kiếm thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, tài liệu phục vụ cho công việc chuyên môn của mình. Hội thảo quốc tế VNH lần thứ 3 (04-07/12/2008) đã kiến nghị xây dựng một địa chỉ điện tử (website) kêu gọi sự cộng tác của các thư viện và tận dụng phương tiện truyền thông hiện đại, với Viện VNH làm đầu mối¹.

Tuy đã có truyền thống hơn hai thập kỷ, Viện VNH và Khoa học phát triển (Viện VNH) là một cơ quan mới chính thức thành lập chưa lâu², vốn tài nguyên và nguồn thông tin còn ít ỏi, lại chưa được tập hợp và hệ thống hoá theo quy trình thư viện.

Dưới đây là suy nghĩ của chúng tôi – cùng một số đồng nghiệp – đề xuất theo yêu cầu Viện VNH – mong muốn góp phần xây dựng một Công thông tin VNH, với ý tưởng hợp tác bổ sung và chia sẻ tài nguyên thông tin từ những nguồn tư liệu đã và sẽ có.

Đây sẽ là một kênh thông tin chính thức của Việt Nam ta, nhằm thông báo tới toàn bộ những học giả, chuyên gia, nghiên cứu sinh, học viên và sinh viên, cùng tất cả những ai quan tâm tới VNH, nguồn thông tin chính thức về sự kiện, hội thảo liên quan tới VNH.

Cùng với việc thu thập và tập trung cơ sở dữ liệu (CSDL) với mọi định dạng về VNH, đây còn là nơi lưu trữ và quảng bá các tài liệu mà những người có tâm huyết muốn tặng biếu và chia sẻ cho những người khác trong cộng đồng.

Đối tượng sử dụng, người dùng tin được xác định là:

- Các nhà nghiên cứu và hoạt động chính trị – xã hội trong nước cần có thông tin hệ thống và cập nhật, khi nghiên cứu và tìm hiểu về Việt Nam.

¹ Vương Toàn.- *Hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ ba*. Từ nghiên cứu đến giảng dạy và chia sẻ tài nguyên thông tin. Tc. *Thông tin KH&H*, số 1/2009, tr. 87-102.

² Viện Việt Nam học và KHPT.- *20 năm Việt Nam học theo định hướng liên ngành*. H., Nxb Thế giới, 2008, 896 tr.

- Học giả, sinh viên và đối tác người nước ngoài nghiên cứu và tìm hiểu về Việt Nam.
- Người Việt Nam đang sinh sống và làm việc ở mọi nơi muốn tìm hiểu về các vấn đề như lịch sử, văn hóa, xã hội,... của đất nước và dân tộc.
- Công dân Việt Nam muốn tìm hiểu sâu hơn về đất nước và con người Việt Nam

Xây dựng một CSDLban đầu là nền tảng cho nguồn tham khảo đầy đủ nhất, cho các đối tượng muốn nghiên cứu về Việt Nam.

2. Xây dựng CSDLban đầu

2. 1. Tài nguyên thông tin và loại hình dữ liệu cần quản lý là:

- 1) Thông tin thư mục mô tả và chỉ chỗ các tài liệu hiện có của Viện.
- 2) Thông tin thư mục chỉ chỗ tới các đơn vị, tổ chức thông tin - thư viện có lưu trữ tài liệu về các chủ đề, lĩnh vực liên quan tới VNH.
- 3) Tài nguyên multi-media, bao gồm băng, đĩa ghi âm và hình.
- 4) Các dạng bài trích/tóm tắt.
- 5) Toàn văn (full text).
- 6) Liên kết tới trang điện tử có chứa thông tin về VNH.

2. 2. Định hướng xây dựng cơ sở dữ liệu

1) CSDLthư mục:

Tìm mua và sưu tầm các dữ liệu thư mục về VNH tại các cơ quan thông tin - thư viện, các tổ chức quốc tế và các viện nghiên cứu trong và ngoài nước. Hiện nguồn CSDLvà các danh mục, thư mục trên giấy được chỉ ra là rất nhiều, và tại nhiều nơi khác nhau.

Bên cạnh đó, tại các nhà xuất bản, các trang web bán sách cũng có nguồn dữ liệu thư mục rất phong phú về VNH.

2) CSDLmulti-media: bao gồm băng, đĩa ghi âm và ghi hình

Sưu tầm tư liệu từ nhiều nguồn khác nhau: mạng internet, các bảo tàng, các viện nghiên cứu, các cơ quan thông tin – thư viện,...

3) CSDLbài trích/tóm tắt

Nhập liệu lại hay sưu tầm các bài viết/tóm tắt có sẵn ở sách hay trên báo/ tạp chí in và điện tử, trong và ngoài nước

4) CSDLtoàn văn (full text)

Đây là vốn CSDL rất quý cho việc nghiên cứu và trích dẫn, song việc chuyển đổi, định dạng hay nhập liệu nguồn tài liệu này sẽ tốn kém.

5) Các liên kết website:

Sưu tầm và tìm kiếm trên Internet, sưu tầm từ các tạp chí chuyên ngành. Thỏa thuận liên kết, chia sẻ thông tin với các tổ chức và cá nhân có tài nguyên thông tin muốn cùng phổ biến cho người dùng tin, chẳng hạn như Thư viện Điện tử Viện Khoa học xã hội Việt Nam (KHXHVN).

Được biết, từ tháng 7/2008, Thư viện này cung cấp cho bạn đọc tra cứu trực tuyến 4 CSDL về các nguồn tài liệu hiện đang được lưu trữ trong hệ thống các thư viện của Viện Viện KHXHVN. Đó là:

- CSDL tích hợp sách (SHV)
- CSDL tích hợp các bài tạp chí được đăng trong 33 tạp chí khoa học do các Viện thuộc Viện KHXHVN xuất bản (BTC)
- CSDL các đề tài khoa học cấp Nhà nước và cấp Bộ do các Viện thuộc Viện KHXHVN thực hiện (DTKH)
- CSDL tích hợp tên các tạp chí hiện đang được lưu trữ trong các thư viện thuộc Viện KHXHVN (TCL)³.

3. Các hạng mục cần đầu tư

3.1. Đường truyền

1. Thuê 1 kênh leased line riêng

Nhằm đảm bảo tốc độ truy cập vào hệ thống được nhanh, ổn định và có thể truy cập được cả trong nước lẫn quốc tế, đầu tư cần trước hết là đường truyền. Tốt nhất là kéo một đường truyền riêng. Nói khác đi là Cổng thông tin sẽ được đặt tại Viện VNH trên một server riêng, có đường truyền riêng. Song cũng có thể thuê một khoảng không gian hosting cho Cổng thông tin tại một nhà cung cấp khác (thì sẽ rẻ hơn nhiều, nếu so với giải pháp thuê server riêng).

2. Đường truy cập Internet ADSL cho cán bộ Viện VNH:

- Đường ADSL nhằm giúp cán bộ có thể tìm kiếm và thu thập các nguồn dữ liệu trên mạng Internet đồng thời cũng nhằm kiểm thử và điều hành các dịch vụ hiện có của Cổng thông tin của Viện.

- Với các dạng dữ liệu là multi-media thường chiếm dung lượng lớn, nếu dùng mạng internet chung sẽ ảnh hưởng tới hiệu quả công việc của người nhập liệu.

3.2. Máy chủ

Do hệ thống làm việc trên môi trường mạng Internet, thêm vào đó loại hình dữ liệu là đa dạng và phức tạp, cần một máy chủ có cấu hình cao nhằm tránh hệ thống bị quá tải, khi nhiều người truy cập vào hệ thống đặt tại trung tâm.

4. Ứng dụng

1) Các vấn đề chung

Công nghệ

Ứng dụng cần hoạt động hoàn toàn trên nền công nghệ web nhằm giúp người dùng có thể khai thác được dịch vụ của Cổng thông tin VNH, từ khắp nơi trên thế giới. Mặt khác với cán bộ xử lý thông tin, công nghệ trên môi trường web có thể là điều kiện để có thể quản trị và nhập liệu ứng dụng ở bất kỳ đâu có internet mà không cần phải tới cơ quan. Trong một mô hình làm việc hiện đại, ứng dụng web based còn giúp cho Viện VNH tạo điều kiện hợp tác với những cộng tác viên ở xa, không phụ thuộc vào khoảng cách địa lý.

³ http://www.vass.gov.vn/thongtin_tulieu/Thu_vien_dien_tu/CSDL/

Kiến trúc:

Hệ portal phải có kiến trúc linh động, có khả năng thừa kế dữ liệu và nhằm giúp Viện có thể mở rộng các dịch vụ về sau mà không phải làm lại ứng dụng.

Giao diện

Giao diện của ứng dụng phải độc lập với nội dung, việc thay đổi giao diện sẽ không mất mát gì nội dung đã được nhập vào hệ thống. Giao diện cần được thiết kế trang nhã, gọn nhẹ và tiện dụng với người dùng.

Đa ngôn ngữ

Hỗ trợ ít nhất 2 ngôn ngữ: tiếng Anh và tiếng Việt cho phần giao diện và menu tương tác của hệ thống, ngay từ đầu. Khi có điều kiện, bổ sung thêm các ngoại ngữ phổ biến khác.

Tuân theo các chuẩn công nghiệp về web và phần mềm: phải hỗ trợ ít nhất các chuẩn như http, LDAP, ftp, web services, rss, chuẩn Unicode UTF-8.

Kiểm soát quyền truy cập

Cần chia ra các hệ thống người dùng có mức quyền quản trị khác nhau để giới hạn từng người sử dụng chỉ có thể sử dụng được một (số) chức năng nào đó của hệ thống.

2) Diễn đàn

Diễn đàn là hình thức phổ biến nhất của các hoạt động mang tính cộng đồng và thảo luận. Việc xây dựng Diễn đàn trước mắt nhằm tạo điều kiện cho các thành viên giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, tạo khả năng tương tác và phản hồi cao hơn với hệ thống.

Sau một thời gian hoạt động, Diễn đàn chính là một kênh thông tin tích cực nhằm tạo cơ sở để có hướng thu thập nội dung và đưa lên Cổng thông tin nói chung và CSDL chuyên ngành về VNH nói riêng.

3) Phân hệ quản lý bài viết/ tin tức

Phân hệ này cho phép quản lý các bài viết theo nhóm danh mục, hỗ trợ tối thiểu 2 cấp danh mục, trong mỗi danh mục bài viết sẽ có các bài viết. Bài viết có thể bao gồm hình ảnh và âm thanh, chúng được hiển thị trên môi trường web một cách tối ưu nhất nhằm đảm bảo hệ thống không bị quá tải và chiếm mức tối thiểu đường truyền của của bộ Cổng thông tin.

Với cán bộ xử lý thông tin của Viện, là người nhập dữ liệu, không cần có kiến thức về thiết kế web cũng có thể nhập, sửa chữa, xóa bài viết hay quản trị bài viết. Vì vậy, cần phải có bộ soạn thảo trực tuyến để người xử lý có thể nhập tin một cách dễ dàng.

Đăng tin lên Cổng thông tin cần hỗ trợ mức quy trình đăng tin tối thiểu 3 mức: chờ duyệt, đang duyệt và xuất bản nhằm giúp người lãnh đạo có thể kiểm soát nội dung bài viết trước khi chúng được xuất bản lên Diễn đàn. Chức năng này sẽ giúp người chịu trách nhiệm có thể kiểm soát được chất lượng nội dung giống như Tổng biên tập của một cơ quan báo chí hay xuất bản. Điều này đặc biệt hữu ích nếu Cổng thông tin có nhiều cộng tác viên là người ngoài cơ quan.

4) Phân hệ thư viện ảo và thư viện điện tử

Do phần lớn các biểu ghi thư mục chỉ mô tả các tài liệu mà Viện không có nguyên bản, chỉ là chỉ chỗ và giới thiệu tới địa chỉ mà bạn đọc có thể khai thác trực tiếp tài liệu đó. Nên phân hệ này được định hướng phát triển theo hướng thư viện ảo. Các chức năng cần có:

- Import dữ liệu thư mục theo chuẩn: ISO, MARC21,... nhằm tương thích với đa số các phần mềm quản lý thư viện đang được sử dụng.
- Chuyển đổi font chữ nhằm có thể tận dụng các biểu ghi thư mục của các đơn vị sử dụng phần mềm CDS/ISIS.
- Biên tập lại biểu ghi thư mục: giúp cán bộ thư viện của Viện có thể chỉ chỗ tới những đơn vị có tài liệu này.
- Cho phép người dùng tạo mới hoàn toàn biểu ghi MARC21 trên giao diện portal mà không cần dùng tới bất kỳ hệ quản lý thư viện điện tử nào khác.
- Cho phép người dùng sử dụng các chức năng của hệ thống đính kèm hoặc tạo liên kết tới các dữ liệu toàn văn, dữ liệu multi-media.

5) Phân hệ tìm kiếm

Phân hệ tìm kiếm cần phải đảm bảo yếu tố đơn giản, nhanh và chính xác, bên cạnh đó tìm kiếm còn phải gợi ý cho người dùng các từ khóa liên quan tới từ khóa mà người sử dụng đang thực hiện tìm.

Tìm kiếm sẽ hỗ trợ mức đơn giản nhất là chỉ có 1 ô tìm kiếm, người dùng có thể tìm trong mọi dịch vụ hiện có của Công thông tin.

Bên cạnh đó, tìm kiếm còn cần phải hỗ trợ tính năng nâng cao, giúp người dùng có thể loại nội dung cần tìm, tìm trong trường nào của loại nội dung đó,... nhằm thu hẹp kết quả tìm kiếm và cho ra kết quả tìm kiếm chính xác nhất với nhu cầu tìm tin.

6) Phân hệ giới thiệu liên kết (giống dạng trang vàng)

Hệ thống cho phép tổ chức các danh mục liên kết để chia thành nhóm, mỗi nhóm liên kết sẽ được coi như là một bộ sưu tập các liên kết về một chủ đề hay lĩnh vực nhất định.

Trong từng nhóm các liên kết sẽ bao gồm các thông tin:

- + Tiêu đề của liên kết
- + Diễn giải cho liên kết
- + Địa chỉ liên kết
- + Ngày đưa liên kết vào hệ thống
- + Số lần mà người dùng xem liên kết đó

7) Phân hệ liên lạc

Nhằm tăng cường sự chủ động của người dùng tin, tạo ra tính động cho website, cần có form thông tin liên lạc nhằm giúp người dùng cuối dễ dàng góp ý, gửi thông tin phản hồi về cách tổ chức cũng như vận hành hệ thống hiện tại. Đó cũng là cơ sở giúp hoạt động của Viện đi đúng hướng, phục vụ người dùng tốt hơn.

8) Phân hệ newsletter

Phân hệ cho phép người dùng tin tự khai báo tên và email của họ với hệ thống để khi cần, cán bộ của Viện sẽ gửi email cho (các) nhóm người dùng này. Đối với người sử dụng không có điều kiện truy cập website thường xuyên, tính năng này sẽ giúp họ cập nhật được các tin tức, các sự kiện một cách nhanh chóng qua email, đây đồng thời là một kênh khác nhằm đưa thông tin của Viện tới người dùng có quan tâm.

9) Phân hệ quản lý hệ thống

Phân hệ này cho phép tạo các người dùng tin, cấu hình hệ thống, thiết lập các chính sách phù hợp với đơn vị và giúp các cán bộ quản trị hệ thống có thể tự chuyển được ứng dụng từ máy chủ này sang máy chủ khác mà không cần tới sự giúp đỡ của đơn vị cung cấp phần mềm.

10) Các tính năng khác

Do đây là một hệ thống hoạt động thiên về hướng website, cần đạt các yêu cầu khác cho chuẩn website như: có các công cụ kiểm soát về lượt truy cập; giao diện trang nhã, hiện đại và không lớn quá về dung lượng nhằm đảm bảo tốc độ truy cập của người dùng vào website được nhanh, tức thời; hệ thống cũng cần được tối ưu hóa cho các máy chủ tìm kiếm nhằm giúp người sử dụng dễ dàng tìm thấy thông tin của site trên các máy chủ tìm kiếm thông dụng: google, yahoo, msn,....

5. Thay cho kết luận

Cổng thông tin VNH được xây dựng sẽ mang lại nhiều ích lợi, đó là:

- Đối với nước nhà: cung cấp cho mọi người dùng (những) thông tin khách quan và đáng tin cậy về các kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước, trong đó có (những) tin chính thức của Đảng và Nhà nước ta (và có khả năng bác bỏ các nguồn tin thất thiệt hoặc thiếu chính xác).

- Đối với cơ quan tổ chức và xây dựng ứng dụng (Viện VNH và Đại học Quốc gia Hà Nội) : lưu giữ tối đa và quản lý tối ưu một kho tài nguyên thông tin đặc thù.

- Đối với người sử dụng trong và ngoài nước: dễ dàng tiếp cận và khai thác thông tin (thân thiện với người dùng tin) và mọi người đều có thể góp phần xây dựng, phát triển tài nguyên thông tin chung.

- Đối với các đối tác: cùng hợp tác xây dựng, phát triển và chia sẻ khai thác tài nguyên thông tin.

Thực hiện theo chỉ đạo của Chủ tịch nước Trần Đức Lương (trong buổi gặp mặt các học giả đến dự Hội thảo quốc tế VNH lần thứ 3, tháng 12/2008), Nhà nước ta hẳn sẽ đầu tư tập trung cho công việc này. Tuy nhiên, vì đây là một việc làm cần nhiều sự đóng góp thiết thực – không chỉ là tiền bạc, chắc chắn cần có sự ủng hộ và chia sẻ của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước cùng quan tâm và yêu quý VNH.

Hà Nội
Tháng 6 năm 2009